

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

**PHẠM TỘI VÌ ĐỘNG CƠ ĐÊ HÈN VỚI TƯ CÁCH
LÀ MỘT TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM
HÌNH SỰ TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành : Luật hình sự

Mã số : 60 38 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Chu Thị Trang Vân

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2012

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang		
<i>Trang phụ bìa</i>			
<i>Lời cam đoan</i>			
<i>Mục lục</i>			
MỞ ĐẦU	1		
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TÌNH TIẾT "PHẠM TỘI VÌ ĐỘNG CƠ ĐÊ HÈN"	8		
1.1. Khái niệm và các đặc điểm của tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn"	8		
1.1.1. Khái niệm phạm tội vì động cơ đê hèn	8		
1.1.2. Các đặc điểm của "phạm tội vì động cơ đê hèn"	23		
1.2. Các tiêu chí đánh giá tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn	27		
1.2.1. Tiêu chí thuộc về mặt chủ quan	27		
1.2.2. Tiêu chí thuộc về nhân thân người phạm tội	27		
1.3. Các yêu cầu cơ bản để áp dụng tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn	28		
1.3.1. Các yêu cầu chung để áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định hình phạt	28		
1.3.2. Các yêu cầu riêng áp dụng tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn khi quyết định hình phạt	38		
Chương 2: QUY ĐỊNH VỀ TÌNH TIẾT "PHẠM TỘI VÌ ĐỘNG CƠ ĐÊ HÈN" TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG	44		
2.1. Quy định về tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn" trong pháp luật hình sự Việt Nam	44		
2.1.1. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng 8/1945 đến trước pháp điển hóa Bộ luật hình sự lần thứ nhất năm 1985	44		
2.1.2. Giai đoạn từ khi pháp điển hóa Bộ luật hình sự lần thứ nhất năm 1985 đến trước khi pháp điển hóa Bộ luật hình sự lần thứ hai năm 1999	47		
2.1.3. Giai đoạn từ khi pháp điển hóa Bộ luật hình sự lần thứ hai năm 1999 đến nay	49		
2.2. Thực tiễn áp dụng tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn"	53		
2.2.1. Thực tiễn áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội vì động cơ đê hèn" theo Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999	53		
2.2.2. Thực tiễn áp dụng tình tiết định khung "Phạm tội vì động cơ đê hèn" trong các tội danh thuộc phần các tội phạm của Bộ luật hình sự năm 1999	58		
Chương 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG TÌNH TIẾT "PHẠM TỘI VÌ ĐỘNG CƠ ĐÊ HÈN" TRONG THỰC TIỄN	73		
3.1. Kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự về tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn"	73		
3.1.1. Phần chung	73		
3.1.2. Phần các tội phạm	76		
3.2. Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn" trong thực tiễn hiện nay	92		
KẾT LUẬN	102		
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	103		

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung ngày 19/6/2009) quy định "Phạm tội vì động cơ đê hèn" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Phần chung (điểm đ Điều 48), tình tiết này cũng được quy định là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt trong 03 cấu thành tội phạm ở phần các tội phạm của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khoa học luật hình sự Việt Nam, vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn vẫn chưa được quan tâm, nghiên cứu một cách sâu sắc, đầy đủ, có hệ thống và toàn diện. Chẳng hạn, dưới góc độ khoa học hàng loạt vấn đề cần được làm sáng tỏ để có quan điểm thống nhất và đầy đủ như: khái niệm, bản chất pháp lý của vấn đề "phạm tội vì động cơ đê hèn", lịch sử phát triển của các quy phạm về chế định này, nghiên cứu so sánh pháp luật hình sự của các nước có quy định về "Phạm tội vì động cơ đê hèn" hay việc tổng kết và đánh giá thực tiễn áp dụng phạm tội vì động cơ đê hèn, các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng. Ngoài ra trong pháp luật hình sự thực định (Bộ luật hình sự năm 1999), nhà làm luật nước ta cũng chưa ghi nhận khái niệm pháp lý về "Phạm tội vì động cơ đê hèn", hậu quả pháp lý của việc áp dụng tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn. Năm 1970 trong đường lối xét xử các tội giết người của Tòa án nhân dân Tối cao, Công văn số 452/HS2 của Tòa án nhân dân Tối cao đã hướng dẫn áp dụng tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn". Tuy nhiên, theo chúng tôi Công văn này cũng chỉ có giá trị tạm thời, nó được tổng kết từ thực tiễn áp dụng pháp luật để thống nhất cho các Tòa án khi áp dụng chứ Công văn này cũng chưa có cơ sở pháp lý vững chắc cho việc áp dụng vấn đề "phạm tội vì động cơ đê hèn", chính vì vậy mà hướng dẫn trên không có tính khái quát cao, chưa thể hiện được bản chất của vấn đề "phạm tội vì động cơ đê hèn"... Do vậy hiệu quả của việc áp dụng tình tiết này không được cao. Mặt khác, thực tiễn áp dụng vấn đề này cũng đặt ra nhiều

vướng mắc đòi hỏi khoa học luật hình sự phải nghiên cứu, giải quyết như điều kiện áp dụng tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn", tiêu chí đánh giá, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu sâu sắc hơn nữa những vấn đề lý luận về "Phạm tội vì động cơ đê hèn" và sự thể hiện chúng trong các quy định của Bộ luật hình sự hiện hành, đồng thời đánh giá việc áp dụng vấn đề "phạm tội vì động cơ đê hèn" trong thực tiễn, qua đó đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các quy phạm về vấn đề này trong giai đoạn hiện nay không những có ý nghĩa lý luận pháp lý quan trọng mà còn là vấn đề mang tính cấp thiết. Đây cũng chính là lý do vì sao chúng tôi quyết định chọn đề tài "***Phạm tội vì động cơ đê hèn - với tư cách là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong luật Hình sự Việt Nam***" làm luận văn thạc sỹ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trên thế giới, các Bộ luật hình sự hiện hành của các nước có nền kinh tế phát triển như Bộ luật hình sự của Anh, Bộ tổng luật của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Bộ luật hình sự của Liên Bang Nga, Thụy Điển, Bộ luật hình sự của nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa... hầu như không quy định về vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn. Tuy nhiên, trong giới khoa học luật hình sự của một số nước đã đặt vấn đề nghiên cứu vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn và có nhiều quan điểm khác nhau như: sự cấp thiết phải quy định bổ sung vấn đề này vào trong Bộ luật hình sự làm cơ sở pháp lý cao nhất để trấn áp loại tội phạm này; các điều kiện để áp dụng tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn...

Ở Việt Nam, kể từ khi Bộ luật hình sự năm 1999 ban hành, các quy định về tội phạm và các dấu hiệu trong cấu thành tội phạm của Bộ luật hình sự không phải là vấn đề mới mẻ trong giới nghiên cứu chuyên ngành luật hình sự cũng như những người làm công tác thực tiễn. Điều này được thể hiện thông qua một số bài viết nghiên cứu liên quan đến

chủ đề này như: Sách Luật hình sự Việt Nam (Quyển I) Những vấn đề chung, của NXB Khoa học xã hội, do Giáo sư Đào Trí Úc công bố năm 2000; Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội của PGS.TSKH Lê Cẩm, năm 2005; Tội phạm và cấu thành tội phạm, NXB Công an nhân dân, GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa, năm 2006; Bình luận những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong luật hình sự Việt Nam, Ths. Đinh Văn Quế, NXB Tổng hợp, thành phố Hồ Chí Minh, năm 2009; Luận án Tiến sỹ luật học "Ranh giới giữa tội phạm và không phải là tội phạm trong luật hình sự Việt Nam" của Phạm Quang Huy, năm 2006. Một số bài đăng trên các tạp chí như: "Những đảm bảo cần thiết cho việc thi hành Bộ luật hình sự năm 1999, của tác giả GS. TSKH Đào Trí Úc, tạp chí Nhà nước và pháp luật số 01/2001...

Khái quát tất cả những nghiên cứu trên đây của các tác giả cho thấy các công trình này mới chỉ dừng lại ở các bài viết đăng trên các tạp chí khoa học pháp lý chuyên ngành với việc giải quyết một nội dung tương ứng, xem xét nội dung của vấn đề này như khối kiến thức cơ bản một phần, mục trong các giáo trình giảng dạy, một mục nhỏ của sách chuyên khảo mà chưa có công trình nào nghiên cứu theo đúng tên gọi "Phạm tội vì động cơ đê hèn - Với tư cách là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự Việt Nam" một cách có hệ thống, toàn diện, đồng bộ. Về nội dung, các công trình đã nêu mới đề cập khái quát căn cứ pháp lý và những điều kiện áp dụng, đánh giá ở mức độ riêng rẽ phạm tội vì động cơ đê hèn hoặc chỉ đề cập rất hạn chế về dấu hiệu "phạm tội vì động cơ đê hèn" với ý nghĩa là dấu hiệu được dùng để phân biệt giữa các loại tội phạm, để thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi phải xử lý về mặt hình sự. Trong khi đó, chưa có công trình nào hệ thống hóa các vấn đề lý luận về phạm tội vì động cơ đê hèn, nghiên cứu tổng thể lịch sử hình thành và phát triển của các quy phạm về phạm tội vì động cơ đê hèn

từ 1945 đến nay, tổng kết đánh giá tình hình thực tiễn áp dụng cũng như chỉ ra các tồn tại, vướng mắc trong thực tế để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng chúng. Trong bối cảnh sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự năm 1999, theo tinh thần của Nghị quyết 48/NQ-TW và Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ Chính trị, công trình nghiên cứu này là chuyên khảo đầu tiên về dấu hiệu "**Phạm tội vì động cơ đê hèn - với tư cách là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự Việt Nam**" ở cấp độ một luận văn thạc sỹ. Mặt khác, nhiều nội dung xung quanh vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn cũng đòi hỏi các nhà hình sự học cần tiếp tục nghiên cứu một cách toàn diện và sâu sắc, hơn nữa đây cũng là một vấn đề mang tính thời sự hiện nay.

3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng nghiên cứu của đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của đề tài là làm sáng tỏ tương đối có hệ thống về mặt lý luận những nội dung cơ bản của vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn trong luật hình sự Việt Nam và áp dụng vấn đề này trong thực tiễn. Trên cơ sở phân tích những hạn chế của tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn" cũng như những bất cập trong thực tế áp dụng để từ đó đưa ra những kiến nghị, giải pháp và phương hướng hoàn thiện luật hình sự cũng như việc nâng cao hiệu quả áp dụng vấn đề đã nêu trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ mục đích nghiên cứu nêu trên, tác giả luận văn đặt cho mình các nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu sau:

a. Về mặt lý luận: Trên cơ sở nghiên cứu lịch sử phát triển của vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn trong luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 cho tới nay, phân tích các khái niệm, quan điểm của các nhà hình sự học, các đặc điểm cơ bản của phạm tội vì động cơ đê hèn, phân tích nội dung

và điều kiện áp dụng tinh tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn" với tư cách là tinh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành để làm sáng tỏ bản chất pháp lý và những nội dung cơ bản của vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn theo luật hình sự Việt Nam. Phân tích làm sáng tỏ cơ sở lý luận của việc quy định tinh tiết phạm tội vì động cơ đê hèn là tinh tiết định khung tăng nặng trong một số tội quy định ở Bộ luật hình sự Việt Nam.

b. Về mặt thực tiễn: Nghiên cứu, đánh giá việc áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự về vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự nước ta, đồng thời phân tích những tồn tại xung quanh việc quy định vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn và thực tiễn áp dụng nhằm đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự về lập pháp, đồng thời ở một chừng mực nhất định cũng xem xét và đề xuất việc hoàn thiện pháp luật hình sự đối với một số vấn đề liên quan tới việc áp dụng tinh tiết này.

3.3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là một số vấn đề lý luận và thực tiễn về vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn với tư cách là một trong những tinh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tăng nặng định khung hình phạt của Bộ luật hình sự Việt Nam cụ thể là: Khái niệm phạm tội vì động cơ đê hèn, các đặc điểm cơ bản của phạm tội vì động cơ đê hèn, nội dung và điều kiện áp dụng của vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn theo quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành, kết hợp với thực tiễn áp dụng qua đó chỉ ra những nguyên tắc cơ bản và đề xuất những giải pháp lập pháp cũng như các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn trong pháp luật hình sự Việt Nam.

3.4. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực tiễn về vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn với tư cách là một tinh tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự, tăng nặng định khung hình phạt theo luật hình sự Việt Nam mà theo quan điểm của tác giả là vấn đề cơ bản và quan trọng. Trong phạm vi nghiên cứu tác giả tập trung nghiên cứu tinh tiết "Phạm tội vì động cơ đê hèn" khi tinh tiết này được quy định tại Phần chung và tại một số điều luật cụ thể tại phần riêng của Bộ luật hình sự.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của luận văn là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng và chống tội phạm, cũng như thành tựu của các chuyên ngành khoa học - pháp lý như: lịch sử pháp luật, lý luận về Nhà nước và pháp luật, xã hội học pháp luật, luật hình sự, tội phạm học, luật tố tụng hình sự và triết học, những luận điểm khoa học trong các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài viết đăng trên các tạp chí của một số nhà khoa học luật hình sự Việt Nam.

Đề phù hợp với nội dung nghiên cứu và giải quyết được các nhiệm vụ mà luận văn đã đặt ra. Quá trình nghiên cứu luận văn, tác giả dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử làm phương pháp nghiên cứu cơ bản, chủ yếu, kết hợp với các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành như: phương pháp lịch sử, phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh... Đồng thời, việc nghiên cứu đề tài còn dựa vào các văn bản pháp luật của Nhà nước và những giải thích thống nhất có tính chất chỉ đạo của thực tiễn xét xử thuộc lĩnh vực pháp luật hình sự do Tòa án nhân dân Tối cao hoặc của các cơ quan bảo vệ pháp luật ở Trung ương ban hành có liên quan tới vấn đề phạm tội vì động cơ đê hèn, những số liệu thống kê, tổng kết hàng năm trong các báo cáo của ngành Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, địa phương... và nhiều tài liệu trong thực tiễn xét xử cũng như những thông tin trên mạng internet qua đó phân tích, tổng hợp các tri thức khoa học luật hình sự để hoàn thành các nhiệm vụ mà luận văn đã đặt ra.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

5.1. Về mặt lý luận

Đây là công trình nghiên cứu chuyên khảo đầu tiên đề cập một cách tương đối toàn diện và có hệ thống về một số vấn đề cơ bản của lý luận về phạm tội vì động cơ đê hèn trong luật hình sự Việt Nam ở cấp độ một luận văn thạc sĩ.

5.2. Về mặt thực tiễn

Luận văn góp phần vào việc xác định đúng đắn những điều kiện cụ thể của tội phạm vì động cơ đê hèn trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như đưa ra các kiến nghị hoàn thiện các quy phạm của phạm tội vì động cơ đê hèn ở khía cạnh lập pháp và việc áp dụng trong thực tiễn. Đặc biệt, để góp phần phân hóa tội phạm và người phạm tội, cá thể hóa và phân hóa tối đa trách nhiệm hình sự và hình phạt, tăng cường hiệu quả công tác đấu tranh chống tội phạm và nhằm phù hợp với các yêu cầu của thực tiễn xét xử, luận văn cũng kiến nghị bổ sung hoặc loại bỏ, có thể áp dụng hoặc không áp dụng tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn nhưng lại chưa được nhà làm luật quy định trong Bộ luật hình sự nước ta.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận chung về tình tiết "Phạm tội vì động cơ đê hèn".

Chương 2: Quy định về tình tiết "Phạm tội vì động cơ đê hèn" trong pháp luật hình sự Việt Nam và thực tiễn áp dụng.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định về pháp luật hình sự và nâng cao hiệu quả áp dụng tình tiết "Phạm tội vì động cơ đê hèn" trong thực tiễn hiện nay.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TÌNH TIẾT "PHẠM TỘI VÌ ĐỘNG CƠ ĐÊ HÈN"

1.1. Khái niệm và các đặc điểm của tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn"

1.1.1. Khái niệm phạm tội vì động cơ đê hèn

Phạm tội vì động cơ đê hèn là hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền tự do của công dân, do người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý do sự thúc đẩy bởi những động lực mang tính chất xấu xa, ti tiện, thể hiện tính bội bạc, hèn nhát, phản trắc cao và không có tính người.

1.1.2. Các đặc điểm của "phạm tội vì động cơ đê hèn"

Thứ nhất, đó phải là hành vi nguy hiểm cho xã hội đe dọa hoặc thực tế xâm hại đến các quan hệ xã hội được Nhà nước bảo vệ bằng Luật hình sự như: sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, quyền tự do của công dân.

Thứ hai, đó là hành vi phạm tội dưới hình thức lỗi cố ý. Người thực hiện tội phạm vì động cơ đê hèn đều thể hiện tính chất lỗi cố ý của hành vi phạm tội, chỉ có ở lỗi cố ý thì người phạm tội mới mong muốn kết quả xảy ra như mục đích ban đầu đã định.

Thứ ba, hành vi phạm tội vì động cơ đê hèn do người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện.

Thứ tư, hành vi phạm tội vì động cơ đê hèn do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện.

Thứ năm, động cơ thực hiện tội phạm vì động cơ đê hèn mang tính chất xấu xa, ti tiện, hèn hạ, ích kỷ, bội bạc, phản trắc cao.

Thứ sáu, về nhân thân của những người phạm tội vì động cơ đê hèn. Thực tiễn cho thấy những người thực hiện tội phạm vì động cơ đê hèn thường là những người có nhân thân xấu như: Trình độ văn hóa thấp, khả năng hiểu biết pháp luật yếu, kém, hoàn cảnh gia đình không được hạnh phúc, công việc thì thất thường, không có thu nhập thường xuyên, ổn định.

1.2. Các tiêu chí đánh giá tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn

1.2.1. Tiêu chí thuộc về mặt chủ quan

Tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý. Phạm tội vì động cơ đê hèn chỉ được áp dụng đối với các tội mà trong cấu thành tội phạm quy định trong Bộ luật hình sự hình thức lỗi là cố ý (cố ý trực tiếp hoặc cố ý gián tiếp).

Động cơ phạm tội là trả thù với mục đích là thỏa mãn sự ghen tuông, đố kỵ hoặc muốn trút bỏ một trách nhiệm mà mình phải gánh vác như: để lấy vợ hoặc chồng khác trong trường hợp giết vợ hoặc giết chồng của mình; để lấy vợ hoặc lấy chồng của nạn nhân trong trường hợp giết vợ hoặc chồng của nạn nhân...

1.2.2. Tiêu chí thuộc về nhân thân người phạm tội

Đánh giá đúng, chính xác về nhân thân người phạm tội vì động cơ đê hèn là một yêu cầu quan trọng góp phần quyết định hình phạt sao cho tương xứng với hành vi phạm tội đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục cải tạo người phạm tội. Qua thực tiễn xét xử cho thấy đa phần những tội phạm phạm tội vì động cơ đê hèn thường có nhân thân xấu như: trình độ văn hóa thấp, khả năng am hiểu pháp luật kém, điều kiện sống khó khăn, hoàn cảnh gia đình không hòa thuận.

1.3 Các yêu cầu cơ bản để áp dụng tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn

1.3.1. Các yêu cầu chung để áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định hình phạt

a. Phân biệt tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự với các tình tiết định tội, định khung hình phạt.

b. Xác định đúng và đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là vấn đề mấu chốt đầu tiên, bởi nếu xác định thiếu hoặc thừa đều dẫn đến hậu quả là ảnh hưởng đến quyết định hình phạt.

c. Những tình tiết đã được luật quy định là tình tiết định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

d. Khi quyết định hình phạt phải xác định mức độ ảnh hưởng cụ thể của từng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

e. Với những vụ án vừa có những tình tiết tăng nặng vừa có những tình tiết giảm nhẹ đòi hỏi khi quyết định hình phạt Tòa án phải cân nhắc.

f. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hành vi phạm tội nào chỉ được áp dụng đối với hành vi phạm tội đó.

g. Xác định đúng mức độ tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

h. Nếu không có căn cứ để áp dụng quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt, dù có áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào Tòa án cũng chỉ được phép tăng, giảm hình phạt trong khung hình phạt mà Bộ luật hình sự đã quy định.

i. Chỉ được phép tăng, giảm mức hình phạt trong một khung.

k. Chỉ được áp dụng các tình tiết tăng nặng kể từ khi Bộ luật hình sự có hiệu lực pháp luật.

1.3.2. Các yêu cầu riêng áp dụng tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn khi quyết định hình phạt

a. Chỉ áp dụng tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn" đối với tội phạm thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý (có thể là cố ý trực tiếp hoặc cố ý gián tiếp) và động cơ là để trả thù hoặc để trốn tránh trách nhiệm hoặc để chiếm đoạt tài sản (ngoại trừ trường hợp cướp tài sản).

b. Cần phải xem xét tới yếu tố nhân thân của người phạm tội khi quyết định hình phạt đối với những người phạm tội vì động cơ đê hèn. Đối với tội phạm vì động cơ đê hèn nhân thân thường là các nhóm yếu tố về gia đình, sự giáo dục, trình độ nhận thức chứ không phải là tiền án, tiền sự. Nên đây là một nhân tố quan trọng khi xem xét quyết định ra bản án, nó thể hiện khả năng giáo dục, cải tạo tốt của những bị cáo phạm vào loại tội này.

c. Đối với những người phạm tội vì động cơ đê hèn, ngoài việc áp dụng một hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, chúng ta cần phải áp dụng thêm các biện pháp bổ sung phù hợp nhằm để tăng cường hiệu quả áp dụng của hình phạt chính.

d. Áp dụng tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn đối với người chưa thành niên. Người chưa thành niên phạm tội ngày càng tăng lên là dấu hiệu đáng lo cho toàn xã hội về sự suy đồi trong nhân cách của một bộ phận giới trẻ hiện nay. Họ sẵn sàng thanh toán nhau chỉ vì những lý do nhỏ nhặt, những ích kỷ cá nhân. Theo chúng tôi việc áp dụng tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn" là tình tiết tăng nặng đối với người phạm tội là người chưa thành niên là vấn đề cần được xem xét để áp dụng. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần phải cân nhắc tới mức độ của việc thực hiện tội sao cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là người chưa thành niên để có thể đạt được mục đích chính của chính sách ngăn ngừa tội phạm đối với người chưa thành niên là "giáo dục và răn đe".

Tóm lại, phạm tội vì động cơ đê hèn là một vấn đề không dễ trong nhận thức và áp dụng. Vì vậy việc nghiên cứu, bình luận, làm rõ khái niệm, các đặc điểm, dấu hiệu nhận biết, tiêu chí đánh giá tình tiết này là rất cần thiết. Trong Chương 1 của luận văn, tác giả đã cố gắng đưa ra những vấn đề mang tính chất lý luận về phạm tội vì động cơ đê hèn.

Phạm tội vì động cơ đê hèn là hành vi nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền tự do của

công dân, do người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý do sự thúc đẩy bởi những động lực mang tính chất xấu xa, ti tiện, thể hiện tính bội bạc, hèn nhát, phản trắc cao và không có tính người.

Chương 2

QUY ĐỊNH VỀ TÌNH TIẾT "PHẠM TỘI VÌ ĐỘNG CƠ ĐÊ HÈN" TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

2.1. Quy định về tình tiết "Phạm tội vì động cơ đê hèn" trong pháp luật hình sự Việt Nam

2.1.1. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng 8/1945 đến trước pháp điển hóa Bộ luật hình sự lần thứ nhất năm 1985

Sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 đất nước ta gặp phải nhiều khó khăn, tình hình đất nước rất căng thẳng, gay go. Để đảm bảo tình hình an ninh - chính trị của đất nước, Đảng ta đã ban hành một loạt các văn bản pháp luật như: Sắc lệnh số 06 ban hành ngày 05/9/1945 cấm nhân dân Việt Nam không được đăng lính, bán thực phẩm, dẫn đường, liên lạc, làm tay sai cho quân đội Pháp và nói rõ kẻ nào trái lệnh sẽ đem ra Tòa án quân sự nghiêm trị; Sắc lệnh thành lập Tòa án quân sự để xét xử những người làm phương hại đến nền độc lập của nước Việt Nam; Sắc lệnh số 27 được ban hành ngày 28/2/1946, nhằm trừng trị các hành vi bắt cóc, tống tiền và ám sát. Đặc biệt là Sắc lệnh số 47/SL cho phép áp dụng một số điều khoản của pháp luật cũ không mâu thuẫn với chế độ mới, không trái với nguyên tắc độc lập dân chủ nhằm duy trì, ổn định trật tự xã hội, trong lúc chưa xây dựng kịp các văn bản mới... Tuy nhiên, không thấy trong các Sắc lệnh này quy định về tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn".

Thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 -1975) đã có những bước tiến rất lớn về mặt kỹ thuật lập pháp hình sự ở nước ta, các chế định về lỗi, các giai đoạn thực hiện tội phạm, đồng phạm... đã được quy định tương đối cụ thể. Xong, vẫn chưa có một văn bản pháp lý nào đề cập tới tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn. Mãi cho tới năm 1970 thì tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn mới được đề cập tới trong Bản chuyên đề tổng kết thực tiễn xét xử loại tội giết người ban hành kèm theo Công văn 452/HS2 ngày 10/8/1970 của Tòa án nhân dân tối cao về thực tiễn xét xử tội giết người, trong phần A những tình tiết tăng nặng đặc biệt có ghi như sau: "Kẻ đã giết người hầu hết đều có tính chất xấu xa và hung bạo ít nhiều. Đối với trường hợp động cơ xấu hoặc tính chất hung bạo không có gì đặc biệt, các Tòa án đều đã vận dụng khung hình phạt thông thường. Phải đến mức cao như sau mới được coi là động cơ đê hèn. Ví dụ: Giết vợ hoặc chồng để được tự do đi lấy vợ hoặc chồng khác, giết người để cướp vợ hoặc cướp chồng của nạn nhân, giết người tình sau khi đi lại có mang để trốn tránh trách nhiệm. Giết người vì mục đích vụ lợi như: giết người để khỏi phải trả nợ, để cướp gia tài, để lấy tiền thuê... Giết người có tính chất bội bạc, phản trắc như giết những người thực sự thương yêu mình, lo lắng cho quyền lợi của mình, tin tưởng vào mình, giao phó cho mình... Giết người vì những duyên cớ cá nhân, ích kỷ". Đây được coi là tiền đề cho việc xây dựng điều luật quy định về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985 và sau này.

2.1.2. Giai đoạn từ khi pháp điển hóa Bộ luật hình sự lần thứ nhất năm 1985 đến trước khi pháp điển hóa Bộ luật hình sự lần thứ hai năm 1999

Sau khi đất nước thống nhất, bối cảnh kinh tế - chính trị - an ninh - xã hội hết sức phức tạp, những quy định của pháp luật hình sự đơn hành không thể hiện được toàn diện, đầy đủ các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước ta. Chính vì vậy, sự ra đời của Bộ luật hình sự Việt

Nam là một tất yếu khách quan. Ngày 27 tháng 6 năm 1985, pháp luật hình sự Việt Nam lần đầu tiên được chính thức pháp điển hóa bằng việc Quốc hội khóa VII đã thông qua Bộ luật hình sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 1986. Đây là lần đầu tiên tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn được luật hóa thành tình tiết tăng nặng tại Điều 39 (những tình tiết tăng nặng), và định khung tăng nặng tại điểm a khoản 1 Điều 101 (Tội giết người).

Sau ba lần sửa đổi bổ sung, các quy định về tình tiết phạm tội về động cơ đê hèn vẫn được giữ nguyên cho tới lần sửa đổi bổ sung thứ tư Bộ luật hình sự ở kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa IX từ ngày 02 tháng 4 đến ngày 10 tháng 5 năm 1997. Bổ sung Điều 185 về tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong đó quy định tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn tại điểm c khoản 2 Điều 185 là tình tiết định khung tăng nặng.

2.1.3. Giai đoạn từ khi pháp điển hóa Bộ luật hình sự lần thứ hai năm 1999 đến nay

Tại lần pháp điển hóa lần thứ hai này, Bộ luật hình sự năm 1999, ngoài việc kế thừa tinh thần của Bộ luật hình sự năm 1985 về trường hợp phạm tội vì động cơ đê hèn, giữ nguyên tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn là một trong những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm đ khoản 1 Điều 48 ở Phần chung của Bộ luật hình sự và là tình tiết định khung trong Tội giết người quy định tại điểm q Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999. Thêm vào đó, do tình hình tội phạm gia tăng và các hành vi phạm tội thể hiện những động cơ mang tính chất bội bạc, phản trắc, ích kỷ cao ngày càng nhiều nên ở lần pháp điển hóa lần thứ hai này Bộ luật hình sự đã quy định thêm tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn tại hai điều luật nữa là điểm c Điều 120 về Tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em; điểm c Điều 200 về Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

2.2. Thực tiễn áp dụng tình tiết "Phạm tội vì động cơ đê hèn"

2.2.1. Thực tiễn áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội vì động cơ đê hèn" theo Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999

Nếu như một số tình tiết tăng nặng trong Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được giải thích rõ ràng tại các văn bản có tính pháp lý cao ví dụ như: tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm, tái phạm nguy hiểm" điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, được quy định tại Điều 49 Bộ luật hình sự; tình tiết "Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự cũng được giải thích tại Nghị quyết số:01/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006. Tuy nhiên, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội vì động cơ đê hèn" được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự qua việc tìm hiểu chúng tôi thấy không có một văn bản pháp lý nào kể cả Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn cách áp dụng tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn" với tư cách là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà chỉ thấy có những hướng dẫn áp dụng tình tiết này ở những cấu thành tội phạm cụ thể với vai trò là tình tiết tăng nặng định khung. Điều này gây khó khăn cho việc áp dụng tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn với vai trò là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

2.2.2. Thực tiễn áp dụng tình tiết định khung "Phạm tội vì động cơ đê hèn" trong các tội danh thuộc phần các tội phạm của Bộ luật hình sự năm 1999

a. Phạm tội vì động cơ đê hèn trong Tội giết người (điểm q khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự)

Thực tiễn xét xử đã cho thấy, giết người vì động cơ thấp hèn, xấu xa, ích kỷ là một loại tội phạm xảy ra mang tính chất phổ biến. Tình tiết định khung phạm tội vì động cơ đê hèn trong Tội giết người đã được hướng dẫn cụ thể trong Bản chuyên đề tổng kết công tác xét xử loại Tội giết người, nhưng chính những quy định cụ thể, song vẫn chưa đầy đủ

đó đã dẫn tới một số tồn tại như lẽ ra phải áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "giết người vì động cơ đê hèn" thì lại không áp dụng hoặc ngược lại.

b. Phạm tội vì động cơ đê hèn trong tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em (điểm c khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự năm 1999)

Trẻ em là đối tượng cần được sự quan tâm, chăm sóc, bảo vệ đặc biệt. Những trường hợp vì động cơ cá nhân như trả thù vật, hoặc để thỏa mãn lòng đố kị, ghen tuông mà người phạm tội đã thực hiện những hành vi gây nguy hiểm đến sức khỏe, tinh mạng của trẻ em và làm cho gia đình người mà người phạm tội trả thù lâm vào tình trạng lo lắng, khủng hoảng về tinh thần. Đối tượng mà tội phạm hướng tới thường là cha mẹ của trẻ em, người phạm tội coi trẻ em như một công cụ để trả thù cha mẹ chúng.

c. Phạm tội vì động cơ đê hèn trong tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (điểm c khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự).

Tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn trong Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy được hướng dẫn trong Thông tư liên tịch số: 17/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007 hướng dẫn một số quy định tại chương XVIII "Các tội phạm về ma túy", tại điểm a Điều 9.3 Mục II phần các tội phạm cụ thể quy định về động cơ đê hèn là vì động cơ trả thù hoặc vì các động cơ tư lợi, thấp hèn khác.

Tóm lại, trong 03 cấu thành tội phạm nêu trên, tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn được áp dụng nhiều nhất trong Tội giết người bởi qua thực tiễn xét xử đã đúc rút được những trường hợp cụ thể về thể nào là giết người vì động cơ đê hèn trong bản nhận xét chuyên đề về Tội giết người của Tòa án nhân dân tối cao. Hai cấu thành tội phạm còn lại chỉ có những hướng dẫn chung chung gây khó khăn cho việc áp dụng tình tiết định khung phạm tội vì động cơ đê hèn.

Chương 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG TÌNH TIẾT "PHẠM TỘI VÌ ĐỘNG CƠ ĐÊ HÈN" TRONG THỰC TIỄN

3.1. Kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật hình sự về tình tiết "Phạm tội vì động cơ đê hèn"

3.1.1. Phần chung

Kể từ khi Bộ luật hình sự được pháp điển hóa cho đến nay đã qua 26 năm với hai lần pháp điển hóa và năm lần sửa đổi, bổ sung Bộ luật hình sự, nhưng thế nào là động cơ đê hèn thì vẫn chưa được điều chỉnh bằng một quy phạm riêng biệt nào trong Phần chung của Bộ luật hình sự. Tác giả mạnh dạn kiến nghị ghi nhận khái niệm, dấu hiệu đặc trưng cơ bản, điển hình và riêng biệt về tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn" trong Bộ luật hình sự - với tính chất là sự giải thích chính thức về mặt lập pháp.

Nên áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội vì động cơ đê hèn" đối với những người phạm tội là người chưa thành niên. Bởi hiện nay xu hướng người chưa thành niên phạm tội ngày càng ra tăng nhanh mà nguyên nhân dẫn đến phạm tội chỉ vì những lý do hết sức giản đơn, nhỏ nhặt.

3.1.2. Phần các tội phạm

Thực tiễn cho thấy, ngoài các cấu thành tội phạm có quy định rõ tình tiết định khung tăng nặng "phạm tội vì động cơ đê hèn", trong quá trình xét xử hầu như không có trường hợp nào áp dụng tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn" làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết định khung tăng nặng. Theo chúng tôi, trong lần pháp điển hóa tới các nhà làm luật cần tiếp tục hình sự hóa một số hành vi phạm tội vì động cơ đê hèn trong Bộ luật hình sự nhằm thể hiện rõ nét đường lối xử lý

ngghiêm khắc hơn đối với loại tội phạm ngày càng ra tăng và nguy hiểm này. Ví dụ như:

Thứ nhất, đối với các tội xâm phạm về tính mạng. Tội bức tử (Điều 100 Bộ luật hình sự); Tội xúi giục hoặc giúp người khác tự sát (Điều 101 Bộ luật hình sự);

Thứ hai, đối với các tội xâm phạm sức khỏe của người khác. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 104 Bộ luật hình sự); Tội hiếp dâm (Điều 111 Bộ luật hình sự); Tội cố ý truyền HIV cho người khác (Điều 118 Bộ luật hình sự).

Thứ ba, các tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người. Tội vu khống (Điều 122 Bộ luật hình sự).

Thứ tư, các tội xâm phạm hoạt động tư pháp chúng tôi nhận thấy nên đưa tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn vào khoản 2 Điều 293 Bộ luật hình sự - Tội truy cứu trách nhiệm hình sự người không có tội.

Chỉ áp dụng tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn" đối với những tội phạm xâm phạm tới những nhóm khách thể đã nêu trên mà mục đích, động cơ phạm tội thể hiện sự xấu xa, bội bạc, phản trắc hoặc vì vụ lợi.

3.2. Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn" trong thực tiễn hiện nay

a. Chú trọng công tác hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật hình sự

Việc áp dụng tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn" trong những trường hợp nào cần phải được các cơ quan có thẩm quyền quy định cụ thể trong một văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất Bộ luật hình sự để từ đó làm cơ sở pháp lý cho các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng áp dụng trên thực tế.

b. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan bảo vệ pháp luật

- Đối với cơ quan Công an mà đặc biệt là cơ quan điều tra trong quá trình thực hiện công việc của mình cần làm tốt công tác tiếp nhận, xử lý

các tin báo về tội phạm từ các nguồn tin do quần chúng nhân dân, cơ quan, tổ chức cung cấp. Sau khi nhận được tin báo cần xác định rõ ràng nguyên nhân, điều kiện, động cơ, mục đích của người phạm tội.

- Đối với Viện kiểm sát phải không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động, đặc biệt là nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự, kiểm sát chặt chẽ việc giải quyết tin báo, tố giác về các tội phạm xảy ra vì những động cơ, mục đích xấu xa, thấp hèn.

- Đối với Tòa án cần xác định rõ đâu là các vụ án điển, vụ án điển hình về tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn, thực hiện nhiều hơn nữa các vụ án xét xử lưu động vì đây là hình thức có tác dụng răn đe, giáo dục pháp luật rất cao, đánh trực tiếp vào nhận thức của người dân đặc biệt tại những nơi xảy ra những vụ án điển đó. Những vụ án gây hậu quả nghiêm trọng, gây sự phẫn nộ, bất bình lớn trong nhân dân ví như: Vụ dùng kim khâu lấp đâm vào thóp của cháu bé sơ sinh ở Đại Từ - Thái Nguyên là những vụ án điển cần phải xử lý nghiêm minh, tránh hiện tượng tiêu cực hay nương nhẹ gây ra dư luận xấu trong nhân dân.

Cùng với những biện pháp mang tính chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan Công an, Tòa án, Viện kiểm sát cần áp dụng những biện pháp bổ sung khác như:

- Chú trọng phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục.

- Tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho người dân những quy định của pháp luật hình sự về phạm tội vì động cơ đê hèn. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục những quy định của pháp luật hình sự thế nào là phạm tội vì động cơ đê hèn các trường hợp phạm tội vì động cơ đê hèn là hoạt động truyền đạt, giải thích rộng rãi đến các tầng lớp dân cư, lứa tuổi để mọi người biết đến các quy định này và tự động tuân thủ pháp luật.

- Đẩy mạnh công cuộc xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa trong toàn thể nhân dân là một trong những biện pháp quan trọng

ngăn chặn ngay từ đầu ý định của những người phạm tội. Lối sống lành mạnh tác động vào suy nghĩ của các cá nhân làm họ có những định hướng cho hành động của mình từ đó có thể loại trừ các hành động phạm tội mà nguyên nhân chỉ vì những thói quen xấu, những lợi ích nhỏ nhặt, những ích kỷ cá nhân, những ghen tuông mù quáng.

- Đối với những người phạm tội đã bị kết án về tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn cần phải giáo dục họ, trang bị cho họ những kiến thức, hiểu biết nhất định về pháp luật, xây dựng cho họ ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác. Trong quá trình cải tạo nên cho các phạm nhân này tham gia các khóa học về rèn luyện tính kìm chế bản thân, khả năng tự điều chỉnh hành vi trong sinh hoạt, trong lao động và trong đời sống hàng ngày, hướng cho họ có những suy nghĩ tích cực theo một chuẩn mực nhất định.

- Tăng cường trao đổi hợp tác quốc tế trong vấn đề hình sự. Nên học tập kinh nghiệm lập pháp hình sự của một số nước. Trong luật hình sự của một số nước có quy định những tiêu chí xác định mức độ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội bao gồm:

Phương pháp, thủ đoạn phạm tội, công cụ, phương tiện phạm tội, hoàn cảnh phạm tội là những yếu tố phục vụ trực tiếp việc thực hiện tội phạm nên chúng có giá trị phản ánh cụ thể mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Các yếu tố này càng nguy hiểm, hiệu quả sử dụng chúng càng cao thì càng làm tăng mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Mức độ của thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra hoặc đe dọa gây ra cho các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ. Thiệt hại hoặc những ảnh hưởng tiêu cực cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra hoặc đe dọa gây ra càng lớn thì mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội càng cao.

Mức độ lỗi và tính chất của động cơ phạm tội: Mức độ lỗi phản ánh mức độ ý thức quyết tâm thực hiện tội phạm của người phạm tội. Vì vậy, mức độ quyết tâm càng cao thì mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội càng lớn. Động cơ phạm tội là yếu tố thuộc ý thức chủ quan của người phạm tội, là động lực bên trong thúc đẩy người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội. Động cơ phạm tội sẽ thúc đẩy mức độ quyết tâm thực hiện tội phạm của người phạm tội. Vì vậy, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội sẽ phụ thuộc vào tính chất của động cơ phạm tội.

KẾT LUẬN

Với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, Việt Nam hiện được đánh giá là một quốc gia triển vọng nhất Châu Á. Kinh tế phát triển kéo theo đời sống của người dân cũng dần được nâng lên cao hơn, những nếp sống hiện đại được du nhập vào đời sống xã hội ngày càng nhiều, phim ảnh, thông tin, báo chí tác động lớn đến nhận thức của người dân khiến cho người dân nhận thức được nhiều điều từ cuộc sống, khả năng am hiểu cuộc sống tăng lên. Xong, bên cạnh đó sự tác động của nền kinh tế phát triển cũng kéo theo nhiều mặt trái của xã hội. Sự phân hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa người giàu và người nghèo,...nếp suy nghĩ của con người cũng thay đổi, cuộc sống vật chất được coi trọng trên hết, nhiều giá trị đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc bị xem thường, coi nhẹ. Con người sống trong xã hội thời nay, khả năng tiết chế bản thân dường như đã phai nhạt dần, nhiều hành động phạm tội của con người thể hiện rõ nét thú tính, phần con lớn hơn phần người. Những tên tội phạm thực hiện tội ác chỉ vì những nguyên cơ nhỏ nhặt, những ích kỷ cá nhân, ghen tuông mù quáng hay thể hiện sự bội bạc, phản trắc cao xảy ra ngày càng nhiều và là một thực trạng đáng báo động ở nước ta, đặc biệt

trong giới trẻ. Chính vì thế, để góp phần hạn chế những hành động phạm tội xảy ra chỉ vì những động cơ, mục đích thấp hèn chúng tôi đã đi sâu tìm hiểu những quy định của pháp luật hình sự về tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn với mong muốn qua công trình nghiên cứu của mình đưa đến một cái nhìn tổng thể về các quy định về tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn trong lịch sử hình thành pháp luật hình sự Việt Nam, những khó khăn vướng mắc trong quá trình áp dụng tình tiết "phạm tội vì động cơ đê hèn" với tư cách là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết định khung tăng nặng, thông qua đó mạnh dạn đề xuất những ý kiến góp phần hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam, một số giải pháp thực hiện hiệu quả việc áp dụng tình tiết phạm tội vì động cơ đê hèn trong thực tiễn.